

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 17/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và bà Văn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 12/12/1996 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D và bà Nguyễn Thị E; vợ là Đặng Thị L; bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 31/2016/HSST ngày 19/8/2016; chấp hành xong hình phạt ngày 10/11/2016. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 07/6/2018; chấp hành xong hình phạt ngày 07/12/2018. Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện F xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 21/2020/HSST ngày 12/6/2020; chấp hành xong hình phạt ngày 05/4/2022; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Minh H, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 2, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đặng Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 16 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 81G1 – 261.10, số khung: 3740LY044141, số máy: E32VE142246 từ thôn M, xã N để về nhà. Khi đi đến ngã ba đường Trần Quang Khải và đường Ya Đố, T thấy bên trái đường hướng A đi F có tiệm tạp hóa của ông Lê Minh H thuộc Tổ 2, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai nên T đi vào để mua thuốc lá. T dừng xe ngoài đường đi bộ vào tiệm tạp hóa và gọi: “Cô ơi” nhiều lần nhưng không ai trả lời nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T thấy nhà bên cạnh và tiệm tạp hóa có lối đi thông nhau nên T sang nhà bên cạnh tiếp tục gọi: “Cô ơi” hai, ba tiếng nhưng không ai trả lời. T đi vào trong nhà ông H đến phòng ngủ thứ nhất thấy trên vách tường cạnh cửa phòng có treo quần dài của ông H, T lục trong túi quần sau bên phải phát hiện có một ví da màu nâu bên trong có số tiền 1.900.000 đồng. T lấy tiền cất vào túi quần trước bên trái, cất ví da lại chỗ cũ rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 81G1-261.10 rời khỏi nhà ông H và chạy về nhà của mình ở thôn B, xã C, thị xã A. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Lê Minh H đã làm đơn trình báo với Công an phường P. Ngày 21/12/2022, Công an phường P đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển số 81G1 – 261.10 màu đen, số khung: 3740LY044141, số máy: E32VE142246;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 81G1 – 261.10 mang tên Đặng Thị L;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.900.000 đồng;

- 01 (một) ví da màu nâu kích thước (24x9,5)cm;

- 01 (một) quần vải màu nâu kích thước (94x42)cm, ống quần rộng 20cm;

- 01 (một) đĩa CD – R52X 700 MB 80 MIN chứa dữ liệu điện tử là một đoạn video dài 02 phút 42 giây;

- 01 (một) áo khoác màu nâu, có họa tiết màu đen, hiệu VL, size 2XL;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, cò màu đen, dây quai màu đen.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã ra Quyết định xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho ông Lê Minh H: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.900.000 đồng; 01 (một) ví da màu nâu kích thước (24x9,5)cm; 01 (một) quần vải màu nâu kích thước (94x42)cm, ống quần rộng 20cm;

- Trả lại cho bà Đặng Thị L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển số 81G1 – 261.10 màu đen, số khung: 3740LY044141, số máy: E32VE142246; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số: 81G1 – 261.10 mang tên Đặng Thị L.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD - R52X 700 MB 80 MIN chứa dữ liệu điện tử là một đoạn video dài 02 phút 42 giây được thu giữ tại nhà ông Lê Minh H.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đồng thời đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) áo khoác màu nâu, có họa tiết màu đen, hiệu VL, size 2XL; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, cò màu đen, dây quai màu đen.

Tại phiên tòa bị hại Lê Minh H trình bày: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2022 ông phát hiện bị mất số tiền 1.900.000đ trong ví da cất trong túi quần dài treo ở phòng khách. Sau đó, qua theo dõi camera của gia đình thì ông phát hiện bị cáo Nguyễn Thành T, đi xe mô tô biển số 81G1-261.10 là người đã trộm cắp số tiền trên của ông. Do vậy ông đã làm đơn trình báo với Công an phường P. Quá trình điều tra ông đã nhận lại được số tiền bị mất nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị L trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 81G1-261.10 là tài sản của chị. Ngày 16/12/2022 Nguyễn Thành T đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để trộm cắp tài sản, chị hoàn toàn không biết. Hiện nay chị đã nhận lại xe mô tô nói trên nên chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, tại Tổ 02, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Thành T đã lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt số tiền 1.900.000đ của ông Lê Minh H. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, nhưng vì bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc và phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện kịp thời, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng gồm: 01 (một) áo khoác màu nâu, có họa tiết màu đen, hiệu VL, size 2XL; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, cò màu đen, dây quai màu đen, không có giá trị sử dụng, xét nên tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12 tháng 01 năm 2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu nâu, có họa tiết màu đen, hiệu VL, size 2XL, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, cò màu đen, dây quai màu đen, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2023), bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải